

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VĨNH PHÚ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

(đã được kiểm toán)

S.D.N.010

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 38
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09 - 10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú được thành lập theo Quyết định số 3776/QĐ-BCN ngày 15/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) về phê duyệt phương án và chuyển Công ty Dệt Vĩnh Phú thành Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú trực thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam. Ngày 15/03/2006, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) có Quyết định số 611/QĐ-BCN về điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2600107485 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 08/06/2006, thay đổi lần thứ 08 ngày 11 tháng 05 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 9, Đường Đại Nãi, Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Nguyễn Xuân Đông	Chủ tịch
Ông: Đoàn Hồng Hải	Thành viên
Ông: Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên
Ông: Nguyễn Huy Toàn	Thành viên
Ông: Trần Văn Vinh	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà: Vũ Thị Kim Anh	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 06 tháng 05 năm 2022)
Ông: Khuất Đăng Bình	Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 16 tháng 04 năm 2022)
Ông: Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 16 tháng 06 năm 2022)
Ông: Nguyễn Huy Toàn	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 06 tháng 05 năm 2022)
Ông: Nguyễn Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 16 tháng 04 năm 2022)

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà: Nguyễn Thị Hồng Tín	Trưởng ban
Bà: Phạm Thị Vân Hà	Thành viên
Bà: Trần Thu Trang	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Vũ Thị Kim Anh

Tổng Giám đốc

Phú Thọ, ngày 24 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú được lập ngày 24 tháng 03 năm 2023, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Theo Thuyết minh số 12 và 13, Công ty đang khởi kiện Công ty TNHH MTV Pang Rim Neotex đối với khoản tiền thuê nhà xưởng từ ngày 01/07/2012 đến ngày 30/06/2019 yêu cầu thanh toán với tổng số tiền là 51.092 triệu VNĐ (Trong đó bao gồm khoản Công ty TNHH MTV Pang Rim Neotex đã chuyển cho Công ty số tiền 5.151 triệu VNĐ theo Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 18/QĐ-CTHA ngày 24/02/2016 của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự) và yêu cầu thu hồi tài sản trên đất gồm 34.172,78 m² nhà xưởng và 1.701,6 m² đường. Khoản chi phí khấu hao nhà xưởng cho thuê nêu trên lũy kế đến thời điểm 31/12/2019 là 3.492 triệu đồng và các khoản thu nhập, chi phí liên quan khác chưa được ghi nhận vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh do vụ án đang trong quá trình xét xử phúc thẩm. Với những tài liệu hiện có, Chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề trên tới Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 và ngày 31/12/2022 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Cát Thị Hà
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0725-2023-002-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2023

Bùi Thị Loan
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 4927-2022-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		186.253.497.690	142.134.290.489
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	28.734.393.791	279.387.658
111	1. Tiền		20.650.229.391	279.387.658
112	2. Các khoản tương đương tiền		8.084.164.400	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		950.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		950.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		55.950.796.423	36.885.359.844
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	55.600.993.043	37.057.789.301
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	2.488.045.839	1.882.961.838
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	247.462.439	69.376.498
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.385.704.898)	(2.124.767.793)
140	IV. Hàng tồn kho	08	97.310.636.118	102.907.801.023
141	1. Hàng tồn kho		100.442.413.205	107.608.576.520
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.131.777.087)	(4.700.775.497)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.307.671.358	2.061.741.964
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	1.960.213.176	1.815.207.111
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	83.915.671
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	1.347.458.182	162.619.182
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		140.604.659.301	151.149.345.727
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.472.000.000	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	06	1.472.000.000	-
220	II. Tài sản cố định		130.339.709.907	145.363.459.825
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	85.489.651.998	145.363.459.825
222	- Nguyên giá		354.001.092.126	422.705.858.810
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(268.511.440.128)	(277.342.398.985)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	44.850.057.909	-
225	- Nguyên giá		45.423.723.986	-
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(573.666.077)	-
230	III. Bất động sản đầu tư	12	77.419.020	97.818.815
231	- Nguyên giá		31.288.376.715	31.288.376.715
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(31.210.957.695)	(31.190.557.900)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	09	3.612.054.932	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		3.612.054.932	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		5.103.475.442	5.688.067.087
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	5.103.475.442	5.688.067.087
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		326.858.156.991	293.283.636.216

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		234.185.785.638	205.949.280.935
310	I. Nợ ngắn hạn		203.077.186.691	168.489.330.889
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	86.328.496.475	19.572.535.913
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	605.636.590	8.545.767.460
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	2.982.532.725	2.906.245.730
314	4. Phải trả người lao động		9.848.342.645	6.675.580.918
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	572.013.633	1.216.362.665
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	7.726.773.174	1.220.326.534
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	95.007.693.768	128.346.813.988
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		5.697.681	5.697.681
330	II. Nợ dài hạn		31.108.598.947	37.459.950.046
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	9.200.000.000	13.100.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14	21.908.598.947	24.359.950.046
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		92.672.371.353	87.334.355.281
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	92.672.371.353	87.334.355.281
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		70.000.000.000	70.000.000.000
411a	Cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết		70.000.000.000	70.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		3.665.784.839	3.665.784.839
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		19.006.586.514	13.668.570.442
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		13.668.570.442	64.055.736
421b	LNST chưa phân phối năm nay		5.338.016.072	13.604.514.706
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		326.858.156.991	293.283.636.216

Người lập biểu

Dương Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hoa

Phụ Thọ, ngày 31 tháng 03 năm 2023



Vũ Thị Kim Anh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	427.045.934.158	446.580.295.333
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	292.832.324	144.546.000
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		426.753.101.834	446.435.749.333
11	4. Giá vốn hàng bán	24	393.138.161.433	400.417.620.347
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		33.614.940.401	46.018.128.986
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	1.276.738.611	1.231.100.907
22	7. Chi phí tài chính	26	8.710.037.142	9.162.657.376
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		6.995.985.176	8.548.661.928
25	8. Chi phí bán hàng	27	5.352.193.945	7.343.906.115
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	15.091.566.827	14.014.445.610
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.737.881.098	16.728.220.792
31	11. Thu nhập khác	29	1.964.730.761	969.208.734
32	12. Chi phí khác	30	833.798.479	1.294.634.067
40	13. Lợi nhuận khác		1.130.932.282	(325.425.333)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.868.813.380	16.402.795.459
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	1.530.797.308	2.798.280.753
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>5.338.016.072</u>	<u>13.604.514.706</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	<u>763</u>	<u>1.944</u>

Phú Thọ, ngày 24 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Dương Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hoa

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Kim Anh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		6.868.813.380	16.402.795.459
	2. Điều chỉnh cho các khoản		24.205.915.758	35.600.137.185
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		20.449.176.618	21.621.182.296
03	- Các khoản dự phòng		(1.308.061.305)	5.556.311.342
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.316.334)	101.501.043
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.929.868.397)	(227.519.424)
06	- Chi phí lãi vay		6.995.985.176	8.548.661.928
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		31.074.729.138	52.002.932.644
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(20.623.418.035)	23.305.362.753
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		7.166.163.315	(32.066.125.734)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		65.275.646.905	10.782.776.473
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		439.585.580	45.604.845
14	- Tiền lãi vay đã trả		(6.972.539.301)	(8.673.861.932)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.798.280.753)	(4.155.725)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(46.600.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		73.561.886.849	45.345.933.324
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(10.443.692.849)	(4.010.823.160)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		2.044.560.000	226.915.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(950.000.000)	-
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		35.486.523	604.424
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(9.313.646.326)	(3.783.303.736)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		277.332.111.386	377.838.743.017
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(313.122.582.705)	(421.690.874.444)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(3.450.000)	(21.500.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(35.793.921.319)	(43.873.631.427)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		28.454.319.204	(2.311.001.839)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		279.387.658	2.590.690.856
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		686.929	(301.359)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>28.734.393.791</u>	<u>279.387.658</u>

Phú Thọ, ngày 24 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Dương Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hoa

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Kim Anh